

الَّذِي أَنْقَضَ ظَهْرَكَ ۚ وَرَفَعْنَا لَكَ ذِكْرَكَ ۚ ٤ فَإِنَّ مَعَ الْعُسْرِ يُسْرًا ۝
 إِنَّ مَعَ الْعُسْرِ يُسْرًا ۖ ٦ فَإِذَا فَرَغْتَ فَانصَبْ ۖ ٧ وَإِلَىٰ رَبِّكَ فَارْغَب ۝ ٨

سورة التين

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

والتين والزيتون ١ وطور سينين ٢ وهذا البلد الامين ٣
 لقد خلقنا الانسان في احسن تقويم ٤ ثم رددناه اسفل سفلين
 ٥ الا الذين امنوا وعملوا الصالحات فلهم اجر غير ممنون ٦
 فما يكذبك بعد بالدين ٧ اليس الله باحكم الحاكمين ٨

سورة العلق

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

اقرأ باسم ربك الذي خلق ١ خلق الانسان من علق ٢ اقرأ
 وربك الاكرم ٣ الذي علم بالقلم ٤ علم الانسان ما لم يعلم ٥
 كلا ان الانسان ليطغى ٦ ان رآه استغنى ٧ ان الى ربك الرجعى ٨
 اراءيت الذي ينهى ٩ عبدا
 اذا صلى ١٠ اراءيت ان كان على الهدى ١١ او امر بالتقوى ١٢

- 3.- Đã đè nặng lên lưng của Người?
- 4.- Và TA đã nâng cao danh tiếng của Người?
- 5.- Quả thật, sự thư thả đi đôi với sự cực nhọc;
- 6.- Quả thật, sự thư thả đi đôi với sự cực nhọc.
- 7.- Bởi thế, khi thư thả, hãy đứng dậy (dâng lễ 'Salāh').
- 8.- Và hãy chăm chú vào *Rabb* của Người (mà cầu nguyện và hy vọng).

AT-TĪN

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi cây Sung, và cây Ô-liu, 2.- Thề bởi ngọn Núi *Sinai*,
- 3.- Thề bởi thành phố (Makkah) an ninh này,
- 4.- Chắc chắn, TA đã tạo hóa con người theo một hình thể tốt đẹp nhất,
- 5.- Rồi TA lật y xuống thấp nhất trong cái thấp (vì phạm tội),
- 6.- Ngoại trừ những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ được phần thưởng vô tận.
- 7.- Nhưng cái gì làm cho người phủ nhận việc Phán xử?
- 8.- Há Allah không là Đấng Thẩm Phán vô cùng Cao minh ư?

AL-'ALAQ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hãy đọc! Nhân danh *Rabb* của Người, Đấng đã tạo,
- 2.- Đã tạo con người từ một hòn máu đặc.
- 3.- Hãy đọc! Và *Rabb* của Người Rất mực Quảng đại,
- 4.- Đấng đã dạy (kiến thức) bằng cây viết;
- 5.- Đã dạy con người điều mà y không biết;
- 6.- Nhưng không! Quả thật, con người thái quá,
- 7.- Bởi vì y tự thấy mình đầy đủ.
- 8.- Quả thật, y sẽ trở lại gặp *Rabb* của Người (ở Đời sau).
- 9.- Há Người có thấy một kẻ (*Abū Jahl*) đã ngăn cản
- 10.- Một người bẽ tội (Muhammad) khi Người dâng lễ *Salāh*?
- 11.- Há Người xét thấy y được hướng dẫn hay chẳng?
- 12.- Hoặc truyền bảo (người khác) nên sợ Allah hay chẳng?

أَرَأَيْتَ إِنْ كَذَّبَ وَتَوَلَّى ۖ ۱۳ أَلَمْ يَعْلَم بِأَنَّ اللَّهَ يَرَى ۖ ۱۴ كَلَّا لَئِنْ لَمْ يَنْتَه
لِنَسْفَعَا بِالنَّاصِيَةِ ۖ ۱۵ نَاصِيَةٍ كَذِبَةٍ خَاطِئَةٍ ۖ ۱۶ فليدع ناديه ۖ ۱۷
سَدِّعُ الزَّبَانِيَةَ ۖ ۱۸ كَلَّا لَا تَطِعُهُ وَأَسْجُدْ وَاقْتَرِبْ ۖ ۱۹

سورة القدر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِنَّا أَنْزَلْنَاهُ فِي لَيْلَةِ الْقَدْرِ ۖ ۱ وَمَا أَدْرَاكَ مَا لَيْلَةُ الْقَدْرِ ۖ ۲
لَيْلَةُ الْقَدْرِ خَيْرٌ مِّنْ أَلْفِ شَهْرٍ ۖ ۳ تَنْزِيلُ الْمَلَكِ وَالرُّوحُ فِيهَا
بِإِذْنِ رَبِّهِمْ مِّنْ كُلِّ أَمْرٍ ۖ ۴ سَلَّمَ هِيَ حَتَّى مَطَلَعِ الْفَجْرِ ۖ ۵

سورة البينة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

لَمْ يَكُنِ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ وَالْمُشْرِكِينَ مُنْفَكِينَ حَتَّى
تَأْتِيَهُمُ الْبَيِّنَةُ ۖ ۱ رَسُولٌ مِّنْ اللَّهِ يَتْلُو صُحُفًا مُّطَهَّرَةً ۖ ۲ فِيهَا كُتِبَ
قِيَمَةٌ ۖ ۳ وَمَا تَفَرَّقَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ إِلَّا مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَتْهُمْ
الْبَيِّنَةُ ۖ ۴ وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ
حُنَفَاءَ وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ وَيُؤْتُوا الزَّكَاةَ وَذَلِكَ دِينُ الْقِيَمَةِ ۖ ۵



- 13.- Há Người xét thấy y phủ nhận sự thật và quay bỏ đi?
- 14.- Há y không biết rằng Allah Hằng thấy (tất cả).
- 15.- Nhưng không! Nếu y không chịu ngưng (phá rối) thì chắc chắn TA sẽ nắm chùm tóc trán (của y),
- 16.- Một chùm tóc láo khoét, tội lỗi.
- 17.- Hãy để y gọi bè nhóm của y (đến giúp);
- 18.- TA sẽ gọi các cảnh vệ của Hỏa ngục (đến trừng trị)!
- 19.- Nhưng không! Chớ nghe theo y. Và hãy phủ phục và đến gần (Ngài).

AL-QADR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Quả thật, TA đã ban Nó (Qur'ān) xuống vào một Đêm Định mệnh.
- 2.- Và điều gì cho Người biết Đêm Định mệnh là gì?
- 3.- Đêm Định mệnh tốt hơn một ngàn tháng bình thường;
- 4.- Trong đêm đó các Thiên thần và *Rūh* (Jibrīl) mang Quyết Định của Allah (về tất cả mọi vấn đề) xuống trần theo Phép của *Rabb* của họ;
- 5.- Sự Bằng an. Nó kéo dài cho đến hừng đông.

AL-BAYYINAH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Những ai không có đức tin trong số Người dân Kinh sách và những người thờ đa-thần không chịu từ bỏ (tín ngưỡng của họ) cho đến khi họ gặp minh chứng (Nabi Muhammad):
- 2.- Một Sứ giả do Allah phái đến đọc các Tờ Kinh trong sạch (Qur'ān);
- 3.- Trong đó gồm các Sắc-chỉ chính trực.
- 4.- Và những ai đã được ban Kinh sách chỉ chia rẽ nhau sau khi họ đã gặp minh chứng (Nabi Muhammad)
- 5.- Và họ được lệnh chỉ phải thờ phụng riêng Allah, triệt-để thần phục Ngài một cách chính trực và dâng lễ '*Salāh*' một cách chu đáo và đóng *Zakāh* và đó là **Dīn** (đường lối sống, tôn giáo) đúng đắn.